

5. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA THƠM NGẮN NGÀY XT27

Tạ Minh Sơn

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa XT27 được chọn lọc ra từ quần thể HT1 đang phân ly vụ xuân 2005. Dòng thuần HT1 vỏ trấu trắng, mang ký hiệu 54. HT1 trắng 3 được chọn ra và phát triển lên thành giống sản xuất thử từ vụ xuân muộn năm 2008 và được đặt tên là XT27.

Giống lúa XT27 còn có tên khác là SH2 (Sông Hồng 2)

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân muộn 133 ngày, vụ mùa 107 đến 110 ngày.



Giống lúa XT27 mùa sớm tại HTX Thụy Trình,
Thái Bình vụ mùa 2008 trên đất chua mặn
ven biển Thái Thụy

Chiều cao cây: 95 - 100 cm. Khả năng chống bệnh đạo ôn, khô vằn của X27 đều khá hơn HT1. Cũng như tất cả các giống lúa mang tên X; XT27 có khả năng chống bệnh bạc lá vi khuẩn (*Xanthomonas Campestris PV Oryze*) tốt. Chống chịu cao với bệnh sinh lý đỏ đuôi lợn.

Số hạt trung bình trên bông 122 hạt. Khối lượng 1000 hạt 22,5 g. Chất lượng gạo ngon, cơm đậm, mềm, dẻo, không dính, có mùi thơm nhẹ.

Năng suất trung bình: 50 tạ đến 55 tạ/ha.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Trà xuân muộn: Gieo mạ dày xúc, mạ sên trong khoảng 15/1 dương lịch. Cây xung quanh lập xuân 5/2 (Cấy khi mạ 3 - 4 lá hoặc tuổi mạ 12 - 15 ngày).

Vụ hè thu: Gieo mạ dày xúc khoảng từ mùng 10 đến 20 tháng 5. Cây cuối tháng 5 đầu tháng 6 (tuổi mạ 15 - 17 ngày).

Vụ mùa sớm (miền Bắc): Gieo cuối tháng 5 đầu tháng 6, mạ sên hoặc mạ dày xúc tuổi mạ 12 - 15 ngày.

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Giống lúa XT27 có thể gieo mạ dày xúc, mạ sân.

- Ruộng gieo mạ dày xúc cần chọn chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm mầu, vụ trước không cấy lúa. Đất mạ phải cày bừa nhuyễn, mặt luống phẳng. Chia luống mạ theo chiều rút nước của ruộng để tiện chăm sóc.

- Đất làm mạ sân chỉ cần chọn được nền đất cứng (bờ mương, ven đường, sân, vườn..), làm cho mặt đất phẳng, rải một lớp bùn hoặc đất bột mỏng lên sân hay nền đất cứng (Nếu đất xấu nên trộn thêm với phân chuồng hoai mục đã được ủ với lân để đảm bảo dinh dưỡng cho mạ).

2.2. Chuẩn bị hạt giống

- Hạt giống phải thuần, không lẫn tạp (nhất là hạt cỏ), khô, sạch, có tỷ lệ nảy mầm 85 - 90% trở lên.

- Xử lý thóc giống nhằm loại bỏ hạt lép lửng, chọn ra 100% hạt chắc và diệt một số mầm bệnh ký sinh trên vỏ hạt để tránh lây lan ra cây mạ và cây lúa.

2.3. Gieo và chăm sóc mạ

- *Gieo mạ:* Gieo hạt đã xử lí, ngâm ủ, nảy mầm đều. Đối với mạ dày xúc lượng giống gieo gấp 2 - 3 lần mạ được để sau này xúc chuyển ra ruộng cấy. Lượng giống gieo mạ sân từ 1,0 - 1,5 kg hạt giống/m².

- *Bón phân cho mạ:*

Đối với mạ dày xúc, tuổi mạ rất ngắn (từ 12 - 17 ngày) nên chủ yếu là bón lót cho 1 ha mạ với lượng phân chuồng 10 tấn + 45 kg N + 85 kg P₂O₅ + 50 kg K₂O. Sau khi bón dùng cào vùi phân vào đất ở độ sâu 3 - 4 cm, trang phẳng mặt luống bằng trang gỗ sao cho nước không đọng trên bề mặt luống và đưa mạ vào gieo.

- *Tưới nước cho mạ:*

Đối với mạ dày xúc phải luôn luôn giữ đủ ẩm cho mạ, khi cần đưa nước vào rãnh để nước ngấm đủ ẩm.

Đối với mạ sân, sau khi gieo hạt cần đặt biệt điều tiết nước và giữ ẩm cho mạ. Số lần tưới nước phụ thuộc vào nhiệt độ và cường độ ánh sáng trong ngày. Ở vụ mùa số lần tưới nước đòi hỏi nhiều hơn ở vụ xuân, đặc biệt vào những ngày nắng nhiều và nhiệt độ cao. Khi đó, cứ 20 - 30 phút cần tưới nước một lần để giữ ẩm. Khi mạ có 2,5 - 3 lá là đủ tuổi để nhổ cấy.

Ở các trà xuân muộn, những năm gặp rét cũng cần chống rét cho mạ.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Giống lúa XT27 thích hợp chân đất 2 lúa - 1 màu đông. Chân vằn hoặc vằn cao,

tưới tiêu chủ động. Làm đất phải kịp thời để đảm bảo đúng thời vụ gieo cấy. Đất phải cày bừa kỹ, vơ sạch cỏ dại, đắp kín bờ tránh thất thoát nước.

3.2. Mật độ và phương thức gieo cấy

Cấy bằng mạ dày xúc hoặc mạ sân, mật độ cấy 40 - 50 khóm/m². Mỗi khóm 2 - 3 dảnh cơ bản.

3.3. Bón phân cho lúa

- *Lượng phân bón:*

Lượng phân bón cho 1 ha: 10 tấn phân chuồng + 90 N + 60 P₂O₅ + 60 K₂O (Cho 1 sào Bắc bộ: 360 kg phân chuồng + 3,2 kg N + 2,1 kg P₂O₅ + 2,1 kg K₂O).

- *Cách bón:*

Nguyên tắc bón phân là bón nặng đầu nhẹ cuối. Tùy theo loại đất có thể chia ra 2 - 3 lần để bón, nhìn cây mà bón.

Bón lót: Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân lân.

Bón thúc chia làm 3 lần: Lần 1 sau cấy khi lúa bén chân: 1/3 phân đạm, 1/3 phân kali. Lần 2 khi lúa đẻ nhánh: 2/3 phân đạm và 1/3 phân kali. Lần 3 - bón thúc đòng: số phân kali còn lại.

3.4. Làm cỏ chăm sóc

Làm cỏ kết hợp với bón thúc lần 1 và 2. Chú ý nhổ sạch cỏ dại nhất là cỏ lồng vực. Luôn giữ mức nước mực nước trong ruộng nông thường xuyên hoặc tháo rút xen kẽ theo yêu cầu sinh lý của cây lúa.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh

Cần thăm đồng thường xuyên phát hiện sâu bệnh sớm, phòng trừ kịp thời. Chỉ phun thuốc phòng trừ khi giống bị hại nặng có nguy cơ lây lan thành dịch.

Bọ trĩ: Dùng Sherpa 10EC, Fastas 5EC.

Sâu đục thân, sâu cuốn lá: Dùng Basudin 10G, Diaphos 10G, Padan 955P.

Rầy nâu: Dùng Bassa 50EC, Regent 800WP, Trebon 20ND, Mipcin 20WP, rạch hàng lúa để phun. Nếu dùng Actara 25WG thì không cần rạch hàng nhưng vẫn phải phun tập trung vào gốc lúa.

Bệnh khô vằn: Dùng Validacin 3SL, 5L, 5SP; Vacocin 3SL; Anlicin 5WP, 5SL; Hạt vàng 50WP; Tien 250EW,....

Bệnh đạo ôn: Dùng New Hinosan 30EC, Kitazin 50EC, Kasai 21,2% trừ đạo ôn lá; thuốc Fujione 40EC, Beam 75WP trừ đạo ôn lá, cổ bông.

(Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín, cần phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống lúa X27 đã được trồng ở các tỉnh miền Bắc (Nam Định, Thái Bình, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương) và một số tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị)...

6. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA THƠM HT6

Nguyễn Xuân Dũng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa HT6 là giống lúa thơm do Bộ môn chọn tạo giống lúa chất lượng và đặc sản, Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần - Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn từ tổ hợp lai HT1/VH. Là giống có chất lượng gạo ngon, hạt gạo trong, thơm, cơm mềm, đậm ngọt. Hiệu quả kinh tế tăng từ 10 - 15% so với các giống BT7, Khang dân và HT1.

Giống lúa HT6 đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống sản xuất thử nghiệm năm 2008.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC



- Thời gian sinh trưởng: Vụ mùa 107 - 112 ngày; vụ xuân 130 - 135 ngày.

- Chiều cao cây: 100 - 110 cm, đẻ nhánh trung bình đạt 5 - 6 bông hữu hiệu/khóm. Tỷ lệ hạt chắc cao 90%.

- Chống chịu với sâu bệnh (đạo ôn điểm 1 - 3, bạc lá điểm 1 - 3, khô vằn điểm 3, chịu rét điểm 1 - 3...), chống đổ tốt hơn giống lúa Khang dân, BT7.

- Giống lúa HT6 có năng suất cao hơn hẳn đối chứng Bắc thơm 7 (BT7), vượt năng

suất giống đối chứng HT1 từ 200 - 300 kg/ha trong khảo nghiệm quốc gia vụ mùa, và vượt Khang Dân, DV108 trong các khảo nghiệm tác giả tạo các địa phương. Khả năng năng suất trên 70 tạ/ha. Năng suất thực thu trên diện rộng đạt 55 - 65 tạ/ha. Thích hợp với vùng thâm canh.